

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **187/2025/HNGĐ-ST**;
Ngày: 24/4/2025.
V/v *tranh chấp* “Xin ly hôn, tranh
chấp nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thủy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phúc Viễn;

2. Ông Nguyễn Quốc Thuận;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Thành Khánh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 53/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1996;

Địa chỉ: ấp TL 2, xã TLĐ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Anh Phan Công T, sinh năm 2001;

Địa chỉ: ấp HB, xã HTT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Y có đơn đề nghị vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Y trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh Phan Công T tự nguyện cưới nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tịnh. Anh chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh T có tình cảm với người khác, không quan tâm chăm sóc vợ con. Anh chị nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành công nên không còn sống chung từ đầu năm 2024. Nay không còn tình cảm nên chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Thị Kim H, sinh ngày 05/4/2023, hiện đang sống với chị Y. Khi ly hôn, chị xin được nuôi con. Trước đây khi chị nộp đơn xin ly hôn, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị xin thay đổi yêu cầu như sau: yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, bắt đầu từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Phan Công T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 24/3/2025, bị đơn anh T vắng mặt không lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, trừ bị đơn không chấp hành đúng quy định. Về nội dung, yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc Y về việc xin ly hôn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao 01 con chung tên Phan Thị Kim H, sinh ngày 05/4/2023 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Y yêu cầu ly hôn với anh Phan Công T nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh T cư trú tại ấp HB, xã HT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 24/3/2025, bị đơn anh T đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị Y và anh T.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Y, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Y và anh T cưới nhau năm 2022, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 19/01/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tịnh,

huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Y xin ly hôn với anh T do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh T có tình cảm với người khác, không quan tâm chăm sóc vợ con. Anh chị nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành công nên không còn sống chung từ đầu năm 2024. Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng anh vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Y, cho thấy anh T không có thành ý cứu vãn cuộc hôn nhân giữa hai người. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh T đã trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị Y là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Phan Thị Kim H, sinh ngày 05/4/2023, hiện đang sống với chị Y. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Xét thấy cháu H còn nhỏ (24 tháng tuổi), đang sống với chị Y đã ổn định về chỗ ở và điều kiện sinh hoạt. Anh T không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu H cho chị Y nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Y yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét thấy nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn là trách nhiệm của người không trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp với nhu cầu thực tế và quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Y.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Y được ly hôn với anh Phan Công T.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Ngọc Y được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Thị Kim H, sinh ngày 05/4/2023 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Công T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phan Thị Kim H mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0008529 ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên xem như chị đã nộp xong.

Anh Phan Công T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thủy Uyên